

Bản án số 49/2020/HSST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến và ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSST ngày 04/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

* **Ngô Văn P** (*Tên gọi khác Không*), sinh năm 1970; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 5, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Công B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị T và có 04 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 96 ngày 22/12/1993, Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt Ngô Văn P 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/STHS ngày 20/11/1998, Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt Ngô Văn P 07 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2020, chuyển tạm giam ngày 10/7/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1959; trú tại xóm 10, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

* **Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Mạnh H**, anh **Phạm Văn M**. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Văn P là người sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 07/7/2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H2- **** đi từ nhà đến khu vực đầu cầu mới xây thuộc xóm 9, xã G, huyện V, tỉnh N mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, thấy nam thanh niên đang đứng ở đầu cầu, P tiến lại gần nói: “

Để tao một trăm”, rồi lấy 100.000 đồng từ túi quần phía sau bên phải đưa cho nam thanh niên. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho P 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng. P dùng tay phải nhận gói nhỏ, tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong đựng heroine nên cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, P điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường vành đai bên xe chùa B để tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đi đến khu vực đường vành đai chùa B thuộc xóm 6, xã G thì gặp tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ tại khu vực trên yêu cầu kiểm tra. P đã lấy từ túi quần bên phải phía trước ra 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói heroine P vừa đi mua, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ gói nhỏ nêu trên của Ngô Văn P và cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của P 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS, BKS 35H2-**** đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (8,5x5,5cm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành lấy mẫu giám định để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, ký hiệu M.

Tại bản Kết luận giám định số 188/KLGD-PC09-MT ngày 09/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1747 (Không phải một nghìn bảy trăm bốn mươi bảy) gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1189 (không phải một nghìn một trăm tám mươi chín) gam, là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. (Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 188/KLGD-PC09-MT theo đúng quy định pháp luật).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-GV ngày 04/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố **Ngô Văn P** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Văn T trong quá trình điều tra trình bày: Ông là anh rể Ngô Văn P, ngày 06/7/2020 ông cho P mượn xe mô tô biển kiểm soát 35H2-**** làm phương tiện đi lại. Ông không biết Ngô Văn P sử dụng xe mô tô của ông làm phương tiện đi mua ma túy, sau khi vụ án xảy

ra ông mới biết. Hiện nay, ông đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H2-**** và ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Ngô Văn P** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 188/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1189 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (8,5x5,5)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, tại khu vực đường vành đai bến xe chùa B

thuộc địa phận xóm 6, xã G, huyện V, bị cáo Ngô Văn P có hành vi cất giấu trái phép 0,1747 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a,;

b,;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Ngô Văn P đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Ngô Văn P từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Ngô Văn P là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số 188/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1189 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (8,5x5,5)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H2- ****, thu giữ của Ngô Văn P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn T cho P mượn làm phương tiện đi lại. Việc P sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện v đã trả lại chiếc xe trên cho ông T, là phù hợp.

[11]. Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho Ngô Văn P, P khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

[12] **Về án phí:** Bị cáo thuộc hộ nghèo, cần miễn án phí cho bị cáo.

[13] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn P** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn P** 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/7/2020.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bàn giao lại sau giám định, trên phong bì ghi số

188/KLGD-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1189 gam là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, bên trong gồm: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước (8,5x5,5)cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn P;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - Bị cáo; Người CQLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiệu Thành